

## TÔN THẮNG PHẬT ĐẢNH ĐÀ LA NI TỊNH TRỪ NGHIỆP CHƯỞNG CHÚ KINH

Hán dịch: Đồi Đường Thiên Trúc Tam Tạng ĐỊA BÀ HA LA phụng chiếu dịch  
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ  
Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

Ta nghe như vậy: một thời Đức Bạc Già Phạm ở tại Thất La Phiệt, đạo tràng Trúc Quân, rừng Kỳ Đà, vườn Cấp Cô Độc, cùng chúng Đại Tỳ Kheo tám ngàn người đầy đủ. Các vị đều là bậc Thanh Văn tôn quý, là Đại A La Hán mọi người đều biết. Các vị đó là: Tôn giả **Xá Lợi Tử**, **Ma Ha Mục Kiền Liên**, **Ma Ha Ca Diếp**, **A Ni Luật Đà**, các Đại A La Hán như vậy làm Thượng thủ.

Lại có vô lượng chúng Bồ Tát Ma Ha Tát, tất cả đều là bậc bất thối chuyển có đủ vô lượng công đức để trang nghiêm. Các vị đó là: Bồ Tát **Quán Tự Tại**, Bồ Tát **Diệu Cát Tường**, Bồ Tát **Đắc Đại Thế**, Bồ Tát **Từ Thị**, Bồ Tát **Thắng Liên Hoa Tạng**, Bồ Tát **Tịnh Trừ Nhất Thiết Chướng**, Bồ Tát **Phổ Hiền** làm thượng thủ trong ba vạn hai ngàn các Bồ Tát Ma Ha Tát, cùng với đại chúng ngồi trong Hội. Lại có một vạn Phạm Thiên Vương, Phạm Ma La Vương, Phổ Kiến Thiên Vương làm thượng thủ, cùng với đại chúng ngồi trong Hội.

Lại có một vạn hai ngàn Thiên, Đế Thích làm Thượng thủ, cùng vô lượng Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ma Hô Lạc Đà, Khẩn Na La, Ca Lâu La, Cưu Bàn Trà, Tất Xá Dá, Nhân, Phi Nhân cùng với đại chúng ngồi trong Hội. Khi ấy bốn chúng vây quanh Thế Tôn, cung kính chiêm ngưỡng một lòng nghe Pháp.

Trong lúc đó ở tại Thiện Pháp đường, nơi Tam thập tam Thiên có một Thiên Tử tên là **Thiện Trụ** ở trong cung báu, có các Thiên nữ tùy tùng hầu hạ, trước sau đoan trang vui chơi, tấu các âm nhạc. Bỗng nhiên trong đêm, nơi hư không có tiếng kêu rằng: “Thiện Trụ Thiên Tử! Mạng ông đã tới, sau 7 ngày nữa, sẽ bỏ thân này đọa lạc nơi Diêm Phù Đề, 7 lần làm súc sanh, ăn các vật dơ uế bất tịnh, lại đọa Địa Ngục thọ các thứ khổ, trải qua nhiều kiếp mới được làm người, dẫu được làm người lại bị mù hai mắt, ngu si bần tiện, các căn không đủ, trong miệng hôi thối, ăn uống thiếu thốn, tạo các nghiệp ác”.

Khi ấy Thiện Trụ Thiên Tử nghe như vậy xong hoảng hốt sợ sệt, lông tóc dựng đứng, tâm thần không yên. liền đem các món hương hoa cúng dụ đến chỗ Thiên Đế, hồ quỳ đánh lễ bạch với Thiên Đế rằng: “Xin nghe tôi nói. Tôi ở trong Thiện Pháp đường cùng các Thiên nữ, Thiên chúng vui chơi khoái lạc. Ngay trong lúc đó, ở trong hư không có tiếng kêu tôi mà bảo rằng: “*Sau 7 ngày nữa mạng sẽ hết, xuống cõi Diêm Phù Đề, 7 lần làm súc sanh, ăn các vật dơ uế bất tịnh. Lại vào Địa Ngục thọ khổ nhiều kiếp, sau được sanh làm người không có hai mắt, thân thể khô gầy dung mạo xấu xa, trong miệng hôi thối. Bần cùng hạ tiện, bị các khổ bức, mọi người không ưa.* Thiên Đế làm sao cứu nạn lớn cho tôi”.

Thiên Đế nghe như vậy rồi, lấy làm quái lạ, suy nghĩ rằng: “Thiện Trụ Thiên Tử, đời trước tạo phước hơn gì mà được sanh Thiên, lại do ác nghiệp gì khi Thiên báo hết lại xuống cõi Diêm Phù Đề 7 lần làm súc sanh, lại vào Địa Ngục chịu khổ nhiều kiếp, khi được làm người lại đui mù đầy đủ các ác báo”. Khi Thiên Đế suy nghĩ như vậy xong, lại nghĩ Thiện Trụ Thiên Tử làm loại súc sanh nào, liền dùng Thiên Nhãn xem xét quả báo, trong chót lát ở trong Định thấy Thiên Trụ thọ 7 lần làm súc sanh là:

heo, chó, dã can, nhi hầu, măng xà, quạ, kên kên ăn các vật hôi thối, trong tâm lấy làm thương xót vô cùng, lại nghĩ như vậy: “Ta dầu thấy được chút ít quả báo, nhưng làm sao có thể cứu được, bây giờ chỉ có Đức Như Lai Ứng Chánh Trí Hải, hiểu rõ các việc Thiện Ác nhân duyên, ta nên đến hỏi Ngài. Chắc là Đức Thế Tôn đại từ đại bi sẽ vì ta mà nói, khiến cho Thiện Trụ Thiên Tử được miễn khổ nạn này”.

Tức thời Thiên Đế Thích sai các Thiên chúng đem các cung điện, tràng hoa, anh lạc, các thứ hương, hương bột, hương đốt, Thiên y để cúng dường. Thiện Trụ Thiên Tử liền cùng quyền thuộc mau đến nơi rừng Kỳ Đà phụng hiến Thế Tôn, đánh lễ Phật rồi nhiễu Phật 7 vòng, ở trước Đức Phật cúng dường đầy đủ, làm Pháp sự xong, lui về một bên, thưa Phật Thánh chỉ, bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Thiện Trụ Thiên Tử cùng các Thiên nữ, Thiên chúng vui chơi nơi Thiên Pháp đường, bỗng nghe trong hư không có tiếng bảo rằng: ‘Thiện Trụ Thiên Tử sau 7 ngày nữa Thiên mạng sẽ hết, sẽ thọ các thân súc sanh, lại vào Địa Ngục, làm người không đủ bị các thứ khổ như đã nói ở trên ...v...v... Cúi mong Thế Tôn vì bốn chúng và con nói rõ nhân duyên Thiện Trụ đã tạo, do phước đức gì mà được sanh lên cõi Trời thọ hưởng vui sướng trong nhiều kiếp, lại do nhân duyên gì khi mạng hết như đã nói thọ 7 lần làm súc sanh, ăn uống các thứ dơ uế, sau lại vào Địa Ngục chịu khổ nhiều kiếp, dầu được thân người nhưng lại hạ tiện, đui mù bị các khổ ác bức bách, nghèo cùng dơ dáy hôi thối, mọi người xa lánh, lại do phước gì được trong hư không có tiếng mách bảo khiến biết quả báo và các duyên như vậy. Cúi mong Thế Tôn thương xót Thiện Trụ cùng bọn chúng con, nói rõ nhân duyên báo ứng, từ bi cứu thế khiến được giải thoát”.

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Thiên Đế rằng: “Thiện nam tử! Ông có lòng Đại Bi, vì Thiện trụ mà thưa hỏi các nhân duyên thiện ác đời trước mà được quả báo, lại thỉnh Ta cứu trừ các khổ nạn, thật là lành thay! Hãy nghe đây, ta sẽ vì ông mà nói rõ ràng”.

Khi ấy Thế Tôn từ nơi đánh phóng quang minh lớn chiếu khắp 01 phương các cõi Phật, ánh sáng kia có năm màu xanh, đỏ, vàng, trắng, cam xen lẫn nhau xoay vần bên phải trở về chỗ Phật nhiễu ba vòng rồi nhập vào miệng Phật. Phật nhiếp quang xong liền mỉm cười bảo dạy Đế Thích rằng: “Ông nên lắng nghe. Trong vô lượng kiếp về quá khứ có Đức Phật hiệu là **Tỳ Bà Thi** Như Lai Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, hóa độ Thế gian. Sau khi Ngài vào Niết Bàn, trong đời Tượng Pháp, lúc đó ở nước Ba La Nại, có một người Bà La môn chỉ có một con, được mẹ nuôi dưỡng lần lần lớn lên đi cày ruộng, người mẹ nghèo khổ đi các nơi xin ăn, quá bữa mà không được người con đói khát nổi tâm giận ác phát ra lời ác rằng: “Hôm nay tại sao không đem đồ ác lại, khiến ta khó chịu như vậy”, ba lần sau lại nói rằng: “Mẹ ta không bằng loài súc sinh, ta thấy các loại heo, chó, dã can, nhi hầu, quạ, kên kên, thương yêu nuôi dưỡng con cái không ngừng nghỉ, không để cho đói khát. Tại sao mẹ ta không đến mà xem, đói khát như vậy mà không đem đồ ăn đến”. Rất lấy làm oán giận. Không bao lâu người mẹ xin được đồ ăn liền đem đến cho con, khiến lòng vui vẻ, lên bờ ngồi ăn. Bỗng nhiên thấy trong hư không có một vị Độc Giác hình tướng sa môn, từ hướng Nam bay qua hướng Bắc, đưa con thấy vậy lòng sanh kính ngưỡng, đứng dậy chấp tay cúi đầu làm lễ, thỉnh Ngài giáng hạ. Vị Bích Chi đó nhận lời cầu thỉnh hạ xuống. Người con vui vẻ trải tòa cỏ tranh dâng hoa thơm, chia bớt phần ăn dâng lên cúng dường. Vị Bích Chi ăn xong lại nói Pháp yếu khiến được lợi ích. Người xon sau này lại được xuất gia được làm chức Duy Na Tri Sự. Khi đó có người Bà La Môn tạo lập Tăng phòng cho chúng Tăng ở. Lại có một Thí chủ đem nhiều bơ dầu đến cúng. Khi đó có nhiều phạm Tăng đến ăn uống trong chùa. Duy Na thấy vậy sanh tâm hiềm giận không đem bơ dầu ra cúng dường. Các Tăng hỏi rằng: “Đây là của Đàn Việt

cúng hiện tiền Tăng, tại sao cất lại không đem ra?”. Ông Duy Na tức giận mắng rằng: “Các ông không mắt sao? Bơ dầu đâu mà cất dầu, chỉ có nước tiểu và phân thôi”.

Phật bảo Đê Thích: “Người con của Bà La Môn kia, nay là Thiện Trụ Thiên Tử; do vì mắng mẹ là súc sanh nên nay phải chịu làm súc sanh 7 lần. Do làm Duy Na dùng lời uế ác bị nghiệp cảm, nên ăn đồ dơ uế. Vì dầu đồ ăn của Chư Tăng nên đọa Địa Ngục thọ các khổ; mắng nhiếc Tăng đui mù nên không có mắt, trong bảy trăm lần sanh ra đều bị đui mù, thường chịu đui tối rất là khổ não. Thiên Đế nên biết nghiệp quả như thế không mất bao giờ. Lại nữa Thiện Trụ Thiên Tử được sanh lên Trời do ở đời trước cúng dường vị Bích Chi, dâng hoa hiến tòa, chia sót phần ăn và do nghe Pháp nên được phước Trời trải qua nhiều kiếp thọ hưởng vui sướng. Lại do vị Bích Chi Phật bay qua phát tâm kính ngưỡng hạ giáng, cúi đầu, chấp tay, đánh lễ, do công đức đó được Thần cung điện ở trong hư không dùng lời mách bảo quả báo, là Thần cung điện của Thiện Trụ”.

Khi ấy Thiện Trụ nghe Phật nói rồi, biết được mọi việc đều do quả báo, liền ở trước Phật ăn năn lỗi lầm do ở đời trước mắng nhiếc mẹ, chửi Tăng, tham lam, bòn sẻn, khiến cho đời sau phải bị tội nặng, nay theo lời Phật, hết lòng sám hối, té ngã nơi đất khắp thân máu chảy dính đầy giỏ hoa, mê man bất tỉnh hồi lâu mới tỉnh, than khóc như mưa không kèm hãm đặng.

Phật dạy Thiện Trụ và Thiên Đế: “Trong 10 nghiệp ác, ác khẩu là trên hết, nên biết lời ác như là lửa lớn, nhưng lửa lớn chỉ thiêu đốt tài sản của báu Thế gian, lửa lớn ác khẩu thiêu đốt 7 Thánh tài, đốt tất cả các công đức và phải chịu lấy quả báo về sau. Như Thiện Trụ một lời giận mẹ, chửi rửa chúng Tăng, khi hết phước báo cõi Trời phải vào Địa Ngục. Chúng Tăng, cha mẹ, Chư Tăng không nên phỉ báng, cần phải tôn trọng, cung kính, cúng dường, dùng lời khen ngợi, nhớ nghĩ ân sâu lòng từ ái. Trong ba đời chỉ có cha mẹ, ba đời phước điền không qua chúng Tăng, cúng dường Chư Tăng, Hiền Thánh, công đức không mất, muốn cầu có thể thành đạo, không nên thốt lời khinh chê, hủy báng chúng Tăng, phụ mẫu sanh dưỡng lao nhọc cực khổ mười tháng cưu mang, ba năm bú mớm, nuôi cho khôn lớn, dạy bảo nên người, mong con thành tài. Nếu con xuất gia, mong con đắc đạo, thoát vòng sinh tử, ân đức ấy thực khó báo đền. Do đó ta bảo **A Nan** vai trái cõng cha, vai phải cõng mẹ đi trăm ngàn vòng quanh núi Tu Di, khắp chân máu chảy cũng không trả được ơn nhũ bộ trong một ngày, huống là khởi niệm ác buông lời mắng chửi”.

Phật dạy Đê Thích: “Thiện Trụ Thiên Tử, nay được thấy Ta, được tịnh Ngũ Nhân, sám hối các tội khiến được tiêu diệt không còn dư sót”.

Đức Thế Tôn lại bảo Thiện Trụ rằng: “Ông đừng nên than khóc, ta có Pháp môn gọi là **Tôn Thắng Phật Đảnh Đà La Ni**, người trì chú này lia được các khổ, được giải thoát. Thiện Trụ! Đà La Ni Phật Đảnh Tôn Thắng này là trăm ngàn vạn ức cu chi Chư Phật đã nói, Ta nay cũng nói. Ở trong các Phật Đảnh, là trên hết, hay trừ diệt tất cả nghiệp chướng, khiến được thanh tịnh, hay cứu bạt Địa Ngục, Súc sanh, Diêm Ma giới, hay trừ các khổ não sanh tử của chúng sanh”.

Lại bảo Thiên Đế: “Thanh Tịnh Phật Đảnh Tôn Thắng Đà La Ni này, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni hay thọ trì, hoặc đọc, hoặc tụng, do công đức này, mười ác, năm nghịch trong ngàn vạn kiếp thấy đều tiêu trừ, đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, không chuyên thân này được Trí túc mạng, từ cõi Phật này sanh về cõi Phật khác, được Phổ Hiền, Văn Thù, Quán Tự Tại, Đại Thế Chí xoa đầu thọ Bồ Tát ký, ở trong Đạo tràng được nghe Chánh Pháp, được tất vận trí, sống lâu, tịnh Thân Khẩu ý, không bị hoạn tử, đầy đủ các món học xứ, thân thể thanh

tịnh, tất cả mọi chỗ đều được an vui. Người trì niệm Đà La Ni này, khi mạng chung được sanh về nơi các cõi Phật”.

Khi ấy, Thiên Đế nghe Phật khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của Tôn Thắng Đà La Ni rất là vui mừng, một lòng mong muốn bạch Phật rằng: “Cúi xin Thế Tôn thương xót Thiện Trụ và bọn chúng con và các chúng sanh đời mạt Pháp sau này, nói Tôn Thắng Phật Đảnh Đà La Ni. Con xin tu hành nguyện cho tất cả chúng sanh vĩnh viễn xa lìa tám nạn khổ”.

Khi ấy Thế Tôn vì Thiên Đế, Thiện Trụ Thiên Tử cùng bốn chúng mà nói chú rằng:

- 1\_Na mô bạt già phật đế
- 2\_Đề sái lộ ca bát ra đề tì thất sắt tra da
- 3\_Bột đà da, bạt đà phật đế
- 4\_Đát điệt tha
- 5\_Úm
- 6\_Tì du đà da, sa ma, tam mạn đa phạ bà sa
- 7\_Sa phá ra nũa yết đề dà ha na sa bà phạ du đề
- 8\_A tì sần giả tô yết đa phạ chiết na
- 9\_A mật lợi đa, bạt sái kế
- 10\_A ha ra a ha ra
- 11\_A du tán đà ra ni
- 12\_Du đà da du đà da
- 13\_Dà dà na, tì du đề
- 14\_Ô sắt ni sa tì thệ da du đề
- 15\_Sa ha sa ra hát ra thấp nhị san châu địa đế
- 16\_Tát bà đa tha yết đa địa sắt tra na, át địa sắt sỉ đế, mộ điệt lam
- 17\_Bạt chiết ra ca da, tăng đa ha da du đề
- 18\_Tát bà bạt ra nũa tì du đề
- 19\_Bát ra đề nỉ phật đát da, a du, du đề
- 20\_Tát mật da, át địa sắt sỉ đế
- 21\_Ma ni ma ni
- 22\_Đát thất đa bộ đa cu đề bát lợi du đề
- 23\_Tì tát phổ tra bột địa du đề
- 24\_Thệ da thệ da
- 25\_Tì thệ da tì thệ da
- 26\_Tát mật ra tát mật ra, bột đà át địa sắt sỉ đa du đề
- 27\_Bạt chiết lê, bạt chiết la yết tì
- 28\_Bạt chiết lam, bà phạ đô
- 29\_Ma ma (xưng tên... thay cho chữ này) tát bà tát đỏa tả ca da, tì du đề
- 30\_Tát bà yết đề bát lợi du đề
- 31\_Tát bà đát tha yết đa tam ma thấp phạ sa, át địa sắt sỉ đế
- 32\_Bột đà bột đà, bò đà da bò đà da
- 33\_Tam mạn đà bát lợi du đề
- 34\_Tát bà đa tha yết đa địa sắt tra na, át địa sắt sỉ đế
- 35\_Ma ma mộ đề
- 36\_Sa phạ ha

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

NAMO BHAGAVATE TRAILOKYA PRATIVISISTAYA

न त्रुथ उं विभवेद्य  
 TADYATHĀ: OM \_ VIŚODHAYA  
 समसमन वरुसम सुम गत गतन सुसव सुदु  
 SAMA SAMANTA-AVABHĀSA SPHARAṆA GATI GAHĀNA  
 SVABHĀVA ŚUDDHE  
 मरुद्वय सुगत ववन समुनरुपके  
 ABHIŚIMCA SUGATA VACANA-AMṚTA-ABHIŚAIKAI  
 मरुदु मरुदु  
 ĀHARA ĀHARA  
 मरुः मरुदु  
 ĀYUḤ SANDHĀRAṆI  
 भवेद्य भवेद्य  
 ŚODHAYA ŚODHAYA  
 गगन वेसुदु  
 GAGANA VI'SUDDHE  
 उशुष वेरुद्य सुदु  
 UṢNĪṢA-VIJAYA ŚUDDHE  
 मरुसु दु सुसुदीन  
 SAHASRA RAŚMI SAMSUDĪTI  
 मरुनरुनरुनरुनरु सुसु  
 SARVA-TATHĀGATA ADHIṢṬANA ADHIṢṬITE MUDRAM  
 वरुनरुद्य मरुनरुद्य सुदु  
 VAJRA-KĀYA SAṆHATANA ŚUDDHE  
 मरुवरुदु वेसुदु  
 SARVA-AVARAṆA VIŚUDDHE  
 प्रतनि वरुद्य मरुः सुदु  
 PRATINI VARTTĀYA ĀYUḤ ŚUDDHE  
 समयवेसुन  
 SAMAYA ADHIṢṬITE  
 मम मम  
 MANI MANI  
 नरुनरु सुनरु नरुद्य परुसुदु  
 TATHĀTĀ-BHŪTA-KOṬI PARIŚUDDHE  
 वेसुदु वरुद्य सुदु  
 VISPHUṬA BUDDHI ŚUDDHE  
 नरुद्य नरुद्य  
 JAYA JAYA  
 वेरुद्य वेरुद्य  
 VIJAYA VIJAYA  
 मरुदु मरुदु  
 SMARA SMARA  
 वरुवेसुन सुदु  
 BUDDHA ADHIṢṬITA ŚUDDHE  
 वरुदी वरुनरुनरुनरु वरुद्य नरुद्य  
 VAJRĪ VAJRA-GARBHE VAJRĀṆ BHAVATU

मम

MAMA (xung tên... thay cho chữ này)

सर्वं सर्वशुद्धं कथं विशुद्धम्

SARVA SATVAŚYA-KĀYA VIŚUDDHE

सर्वगतं परेशुद्धं

SARVA-GATI PARIŚUDDHE

सर्वं तथगतसमं स्वसत्त्वैश्च

SARVA TATHĀGATA-SAMA ŚVASA ADHIŚTITE

बुद्धं बुद्धं बुद्धयैर्बुद्धम्

BUDDHA BUDDHA BUDHĀYA BUDDHĀYA

समन्तं परेशुद्धं

SAMANTA PARIŚUDDHE

सर्वं तथगतसत्त्वैश्च स्वसत्त्वैश्च समं मुनिं न मुनिम्

SARVA TATHĀGATA ADHIŚTANA ADHIŚTITE MAHĀ-MUDRĪ

SVĀHĀ

Phật bảo Thiên Đế: “Thanh Tịnh Chư Thú Đà La Ni này hay trừ hết thảy nghiệp chướng, hay trừ ba ác đạo, Đà La Ni này là 88 cu chi hằng hà sa Chư Phật đồng nói, giữ gìn ủng hộ, ngợi khen, tất cả Như Lai đều ẩn khả, hay trừ tất cả tội chướng của chúng sanh, hay cứu độ Địa Ngục, Súc sanh, Ngạ Quỷ, Diêm La Vương xứ. Nếu như chúng sanh phước mỏng, đoản mạng, bệnh tật, hạ tiện, xấu xa, đui mù, câm điếc, đọa vào Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc sanh, thọ các thứ khổ não, nghe được Đà La Ni này, ác báo được tiêu diệt, đều được giải thoát. Nếu có chúng sanh từ lâu tạo các nghiệp ác thập ác, ngũ nghịch, các thứ tội chướng dần nặng, dần nhẹ, thấy đều tiêu trừ, được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, vĩnh viễn xa lìa các nạn khổ, Súc sanh, Diêm Ma xứ, cho đến các loài A Tu La, Dạ Xoa, La Sát, Bồ Đan Na, Ca Tra Bồ Đan Na, A Bà Sa Ma Ha, các ác thú như vậy, thấy đều giải thoát”.

Phật bảo Thiên Đế: “Nếu có người hay thọ trì Chú này, từ đây về sau không còn sanh vào ác thú, được gần gũi Chư Phật, cùng ở chung với chư Bồ Tát hoặc sanh vào các dòng Tôn quý Bà La Môn ...v...v... hay ở nơi các Đạo tràng của các Đức Phật cho đến thành tựu Vô Thượng Bồ Đề, được thân Như Lai Chánh Biến Tri và được giải thoát”.

Phật bảo Thiên Đế và Thiện Trụ Thiên Tử: “Thanh Tịnh Chư Thú Tôn Thắng Đà La Ni này của Ta oai thần rộng lớn, đủ các công đức thế lực như cát tường Nhật Ma ni bảo châu trong sạch, không có cát bụi, chiếu khắp hư không Thế giới, như 7 báu tối thắng trong đời. Hết thảy chúng sanh từ hàng Quốc vương, Vương tử, Vương mẫu, trăm quan Tể tướng thấy đều ham muốn, ưa thấy không nhàm chán, do vì Diệu bảo không dơ uế, cấu bẩn.

Thiên Đế! Đà La Ni này cũng lại như vậy, nếu có người đọc tụng, viết chép, cúng dường, do Công Đức này, được tất cả tám Bộ Trời Rồng tôn trọng không có xa lìa. Như Diệu bảo kia vậy. Được như vậy đều là do sức của Đà La Ni hay làm cho Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc sanh các tội chướng nặng thấy đều tiêu diệt, do sức Đà La Ni này hay khiến kẻ thọ trì được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”.

Phật bảo Thiên Đế và Thiện Trụ Thiên Tử: “Nếu có Quốc vương, Vương tử, Vương mẫu, Thái tử, bách quan, Tể tướng, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Thiện nam tử, Thiện

nữ nhân viết chép cúng dường Đà La Ni, an trí trong tháp báu, hoặc trên tòa sư tử, trên đài Kim Cang, nơi tháp Xá Lợi, treo trên đầu phướng, nếu có bốn loài chúng sanh, hoặc Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, làm mười điều ác, năm tội Vô Gián, bốn Giới nặng và hết thấy các tội, phải đọa vào cõi Diêm Ma, sáu đường chịu khổ. Nếu các người này được bụi cát nơi các chỗ trên bay dính nơi thân, các tội nặng thấy đều tiêu diệt, hoặc gió thổi qua các tháp ...v...v... động chạm đến một ít nơi thân phần, cũng được sanh lên cõi Trời, thọ hưởng các điều vui sướng, lại tùy ý sanh về các cõi Tịnh Độ. Nếu có người trì Đà La Ni này, khi rửa mặt, rửa tay, đem nước này đổ, các loại trùng kiến được gặp nước này, cũng được sanh lên cõi Trời; do đó, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, kẻ trai lành, người gái tín, nếu hay Trai Giới thanh tịnh, ngày đêm sáu thời đọc Đà La Ni này, trong ba đời, năm nghịch, bốn tội trọng, mười điều ác, hết thấy tội chướng thấy đều tiêu diệt, được chư Bồ Tát, chư Như Lai lấy tay xoa đầu, thọ Bồ Tát ký mà bảo rằng: “Thiện Nam Tử! Ông hay thọ trì Tôn Thắng Phật Đảnh Đà La Ni, đời sau ông sẽ được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”.

Phật bảo Thiên Đế: “Nếu như sau này có người nơi ngã tư đường tạo các tháp báu, hoặc dựng phướng cao an để Kinh Chú Đà La Ni này, lại dùng các món hoa hương, anh lạc, bảy báu, trang nghiêm đầy đủ, áo quần, đồ ăn uống, các thứ thuốc thang mà dâng lên cúng dường, công đức của người này vô lượng vô biên. Người này được Phước Đức không kể xiết, người này chính là Bồ Tát Ma Ha Tát, là Chân Phật tử, do vì cứu bạt tất cả chúng sanh lui tới nơi tháp”.

Khi ấy Diêm La Pháp Vương nơi nửa đêm cùng trăm ngàn quyến thuộc đem các hương hoa, các thứ cúng cụ đến chỗ Phật dâng hiến cúng dường, nhiễu Phật 7 vòng đảnh lễ chân Phật, mà bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Con nghe Thế Tôn tuyên nói Tôn Thắng Phật Đảnh Đà La Ni, nên con đến đây vì muốn được nghe, tùy Phật chỉ dạy và xin tự hộ”.

Khi ấy lại có bốn Trời Hộ Thế Đạo Lợi Thiên Vương, Thích Đề Hoàn Nhơn, Không Cư Dạ Ma Thiên, Đề Sử Đa Thiên, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên, Phạm Thiên, Đại Phạm Thiên ...v...v... các Vị đều đem quyến thuộc cùng các hương hoa, anh lạc đi đến chỗ Phật mà cúng dường, nhiễu Phật 7 vòng và bạch Phật rằng: “Cúi xin Thế Tôn vì chúng con mà nói Pháp thọ trì cúng dường thành tựu Đà La Ni Tôn Thắng Phật Đảnh”.

Phật bảo Hộ Thế Chư Thiên, Đại Phạm Thiên Vương, Diêm Ma Vương cùng các Thiên rằng: “Các ông hãy lắng nghe. Ta sẽ vì các ông mà nói. Nếu như có tất cả chúng sanh bị khổ nạn, các tội chướng nặng không thể cứu hộ được, nên nơi kỳ Bạch Nguyệt ngày mười lăm tắm rửa sạch sẽ, mặc quần áo mới sạch, thọ tám Trai Giới, trước tượng Phật hồ quỳ, một lòng tụng Đà La Ni này 1.000 biến, người này dầu tạo các tội chướng nặng nề thấy đều tiêu diệt, được môn Tổng Trì Đà La Ni, biện tài vô ngại, được thanh tịnh, giải thoát”.

Phật bảo Thiên Đế: “Nếu có người trì tụng, chỉ nghe một chữ của Đà La Ni này qua tai, cũng hay thâm nhập vào Tàng Thức, cũng là Chân Phật tử, cũng như một chút Kim Cang rớt xuống nơi đất, tức nhập tới bến mới dừng, Chú này cũng như vậy, một khi lọt vào tai tức hay huân tập Chúng Tánh thành Đẳng Chánh Giác, xa lìa phiền não, không làm chướng ngại, sau này dầu có đọa vào Địa Ngục, Súc sanh, Ngạ Quỷ cũng không mất **Nhân** (Hetu) này, lại nhờ Chú Lực lần lần tu tập cho đến quả Phật.

Thiên Đê! Nếu có bốn loài chúng sanh một khi nghe được Đà La Ni này, trong đời này sẽ không bị các tật bệnh, khổ não, cũng không còn thọ thân bào thai, sanh nơi hoa sen, xa lìa các kiết sử, được ngũ nhãn thanh tịnh, được Trí tức mạng, về sau sẽ được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”.

Phật bảo Thiên Đê: “Nếu có người mới chết, hoặc chết đã lâu, có người dùng Đà La Ni này, chú nơi nắm đất vàng 21 biến, tán rải trên thi hài, người chết kia tức được vãng sanh 10 phương Tịnh Độ. Nếu như thần thức người chết đọa vào Địa Ngục, Súc sanh, Ngạ Quỷ, Diêm La Vương xứ, đất đỏ dính vào hải cốt cũng được giải thoát, lìa bỏ nơi ác đạo, được sanh lên Trời”.

Phật bảo: “Thiên Đê! Nếu có người đoan mạng muốn cầu sống lâu, ngày rằm mỗi tháng tắm gội sạch sẽ, mặc quần áo mới sạch, thọ tám trai giới, một lòng tụng Đà La Ni này một ngàn tám biến, khiến được sống lâu, tất cả nghiệp chướng thảy đều tiêu diệt”.

Phật bảo: “Thiên Đê ! Như lại có người tụng Đà La Ni này nơi tai của các loài súc sinh một lần thì loại đó qua hết thân này, không còn thọ lại thân cảm thú nữa, dầu ó đọa Địa Ngục cũng được giải thoát”.

Phật bảo: “Thiên Đê! Lại như có người bị bệnh nặng chịu các khổ não, nghe Đà La Ni này, tức được xa lìa các khổ, tội chướng tiêu diệt, cho đến bốn loài chúng sanh nghe được thân này cũng xa lìa các khổ bệnh và thân bào thai, sanh nơi hoa sen, thường nhớ Túc Mạng, đời đời không quên mất”.

Phật bảo Thiên Đê: “Nếu có người tạo đủ mười ác, năm nghịch, bốn trọng các tội căn bản do các nghiệp ác này sau khi chết phải đọa vào A Tỳ đại Địa Ngục, thọ các thứ khổ, trải qua nhiều kiếp, sau đó lại đọa vào các loại cảm thú ở mãi trong ác đạo không thể cứu hộ được, người này ngày rằm mỗi tháng nên ở trước Thánh tượng, dùng đồ bằng vàng đựng đầy 1 thặng nước sạch, an để trong Đàn, thọ Giới Bồ Tát, Trai Giới thanh tịnh, nơi trong Đàn mặt xây về hướng Đông, đốt hương lễ bái, hờ quý, chấp tay chí thành đọc tụng Đà La Ni mãn một ngàn tám biến không được gián đoạn. Lấy nước này tán rải bốn phương và trên dưới, khiến hết thảy đều thanh tịnh. Làm Pháp này xong tất cả ác nghiệp đã tạo đáng đọa Địa Ngục, Súc sanh, Ngạ Quỷ thảy đều giải thoát, tất cả tội báo thảy đều tiêu trừ. Diêm La khen ngợi, Tư mạng hoan hỷ, không còn giận ghét, trở sanh cung kính, chấp tay khen ngợi Công Đức. Sau khi bỏ thân, sanh về nơi các cõi Phật, 10 phương Tịnh Độ tùy ý vãng sanh. Lại ngày rằm, chú nơi bơ mật hoặc tất bát ngàn tám biến, đem cho người ăn, người kia dầu tạo mười ác, năm nghịch, các thứ tội chướng thảy đều tiêu diệt, sau này lại được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”.

Phật bảo Thiên Đê: “Nếu muốn làm Pháp Mạn Đà La này, kỳ Bạch Nguyệt ngày rằm dùng hương, đất vàng cù ma di trộn lại làm bùn, tô đắp Đàn. Đàn này vuông vức bốn khuỷu, dùng năm màu phân chia thành ba tràng, ở bốn bên làm một tầng quyển thuộc, dùng màu trắng làm Giới. Ở giữa Đàn rải tán các thứ hoa, dùng bốn bình nước sạch để bốn góc, trên có vẽ hoa sen, các bình phải bằng nhau, không có cái lớn cái nhỏ, dùng bình Quân Trì để đầy Nguưu Hoàng, cung kính an trí nơi giữa hoa sen, nơi giữa Đàn tán rải các thứ hoa, thiêu các thứ Long Não, Uất Kim, Trầm Thủy ...v...v... đốt các thứ đèn bằng bơ, bằng dầu, các dầu thơm, dâng hiến cơm, cháo, sữa,



lạc, bơ, dầu, đường phèn, đường cát, đào, lựu, các loại nước uống, đựng đầy trong các đồ báu dâng cúng trong Đàn. Khi đó Hành Giả trì Giới Bồ Tát, giữ gìn luật nghi thanh tịnh, ăn ba món bạch thực, mặc quần áo mới sạch sẽ, ngồi ở phía Tây Đàn, chấp tay hồ quỳ, chí tâm tụng niệm. Trước cần kết **Phật Hộ Thân Ân**, tụng Đà La Ni mãn ngàn tám biến, tất cả ác nghiệp, mười ác, tội chướng, thầy đều tiêu trừ, được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, được Chư Phật, Bồ Tát xoa đầu thọ Bồ Tát ký. Nếu muốn đến các cung điện của các Bồ Tát tức được Bồ Tát đem đến đó, tùy ý vãng sanh mười phương cõi Phật”.

Phật bảo Thiên Đế: “Nhu vậy, Tôn Thắng Đà La Ni Chú này, trong đời Mạt Pháp, nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Quốc vương, Quốc mẫu, Vương tử, Vương mẫu, Thái tử, Phi Hậu, trăm quan, Tể tướng, nhân, phi nhân, cho đến hết thầy chúng sanh muốn được giải ngộ, đều phải tác Mạn Đà La Pháp, thanh tịnh đồ địa, hoặc dùng nước, đất và cù ma di mà nghiêm sức, rải hoa, đốt hương, đèn, treo tràng phang, bảo cái, dùng các món trân bảo, âm thực cúng dường, đây gọi là **Đàn Ba La Mật** (Dāna-pāramitā: Bố Thí Ba La Mật). Khi làm Đàn, có các phiền não mà không giận dữ, gọi là **Săn Đề Ba La Mật** (Kṣānti-pāramitā: Nhẫn Nhục Ba La Mật); tu hành cần mẫn không có giải đãi, gọi là **Tỳ Lê Da Ba La Mật** (Vīrya-pāramitā: Tinh Tấn Ba La Mật); chuyên chú nơi Pháp tắc một lòng không tán loạn, gọi là **Thiền Na Ba La Mật** (Dhyāna-pāramitā: Thiền Định Ba La Mật); an bày đầy đủ, phân minh rõ ràng, gọi là **Bát Nhã ba La Mật** (Prajñā-pāramitā: Trí Tuệ Ba La Mật).

Thiên Đế! Đây là tạo Pháp sự, đầy đủ sáu món Ba La Mật, cho nên cần phải khai thị cho hết thầy chúng sanh được nhiều lợi ích mau được Bồ Đề”.

Phật nói Kinh này xong, Thiên Đế, Thiện Trụ lui về nơi cung điện của mình.

Thiện Trụ Thiên Tử y giáo tụng trì mãn 7 ngày xong tự thấy các tội báo thầy đều tiêu trừ, được thêm số Trời sống lâu vô lượng, liền cùng Đế Thích dẫn các chư Thiên, đem các hương hoa, các món thù diệu, Thiên y, anh lạc, đến chỗ Phật để cúng dường, đầu mặt lễ nơi chân Phật, hớn hở vui mừng nhiều Phật ngàn vòng.

Khi ấy Phật duỗi cánh tay màu vàng xoa đầu Thiện Trụ Thiên Tử thọ ký Bồ Tát và bảo rằng: “Kinh này gọi là **Tôn Thắng Phật Đảnh Đà La Ni Tịnh Trừ Chư Thú Nghiệp Chướng Chú Kinh**. Ông và bốn Chúng cần nên thọ trì”.

Khi ấy bốn chúng, Bồ Tát Ma Ha tát, cùng tám Bộ Trời Rồng, Càn Thát Bà, A Tu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, Cựu Bàn Trà, Tì Xá Giá, Nhân, Phi Nhân, nghe Phật nói, thầy đều vui vẻ, tin chịu vãng làm, đảnh lễ mà lui.

TÔN THẮNG PHẬT ĐẢNH ĐÀ LA NI  
TỊNH TRỪ NGHIỆP CHƯỚNG CHÚ KINH  
\_Hết\_

Hiệu chỉnh xong vào ngày 13/05/2014